

# Đánh giá thể lực chuyên môn của đội bóng đá nam sinh viên trường Đại học Quy Nhơn tham gia “Giải bóng đá Thanh niên Sinh viên Việt Nam lần III - 2025 Tranh Cup Thaco”.

## TÓM TẮT

Để đánh giá thể lực chuyên môn của đội bóng đá nam sinh viên trường Đại học Quy Nhơn, phục vụ cho công tác huấn luyện và thi đấu tại giải bóng đá Thanh niên sinh viên Việt Nam lần III 2025 Cup Thaco, đề tài đã sử dụng phương pháp tổng hợp tài liệu, đã lựa chọn được 06 test kiểm tra thể lực chuyên môn cho khách thể nghiên cứu. Sử dụng phương pháp toán học thống kê, đề tài đã kiểm tra sự phát triển về thể lực của đội bóng sau 3 tháng tập luyện, đồng thời so sánh trình độ với một số đội bóng đá sinh viên các trường cao đẳng, đại học trong cả nước, so sánh với tiêu chuẩn thể lực của vận động viên bóng đá trẻ đã được Viện Khoa học Thể dục thể thao ban hành.

**Từ khóa:** Thể lực chuyên môn, bóng đá, sinh viên, Đại học Quy Nhơn.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bóng đá là môn thể thao được ưa chuộng, thu hút nhiều sinh viên (SV) tham gia tập luyện và thi đấu ở các trường Đại học, Cao đẳng trong cả nước. Tại trường Đại học Quy Nhơn (ĐHQN), phong trào tập luyện bóng đá của sinh viên rất mạnh mẽ, có hàng ngàn sinh viên tham gia tập luyện và thi đấu môn thể thao này. Với sự hoạt động tích cực ấy, đội bóng đá nam sinh viên đã được thành lập và duy trì tập luyện suốt nhiều năm qua. Vừa qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Ban giám hiệu trường Đại học Quy Nhơn, Đội bóng đá nam sinh viên trường ĐHQN đã tham gia “Giải bóng đá Thanh niên Sinh viên Việt Nam lần III - 2025 Cup Thaco” và gặt hái nhiều thành công khi lần đầu tham gia giải đấu. Để đạt được thành tích thi đấu thì việc huấn luyện cũng như đánh giá năng lực của đội bóng là vấn đề rất quan trọng, nó giúp Ban huấn luyện định hướng được lối chơi, và biết sử dụng chiến thuật nào là hợp lý trong các trận đấu. Kỹ thuật, tư duy chiến thuật, và thể lực chuyên môn là những yếu tố quan trọng để đánh giá năng lực của đội bóng. Trong đó thể lực chuyên môn là nền móng, là yếu tố vô cùng quan trọng trong thi đấu, nếu VĐV không đủ thể lực thi đấu trong xuyên suốt 80 phút (theo điều lệ Cup Thaco) thì những toan tính về kỹ chiến thuật cũng bị phá bỏ. Chính vì vậy, với mong muốn xây dựng được nền tảng thể lực vững chắc để tham dự giải thành công, BHL và cộng sự đã tiến hành “Đánh giá thể lực chuyên môn của đội bóng đá nam sinh viên trường Đại học Quy Nhơn tham gia giải bóng đá Thanh niên sinh viên Việt Nam lần III - 2025 tranh Cup Thaco”. Từ kết quả đánh giá, Ban huấn luyện (BHL) có thể xây dựng được lối chơi và chiến thuật hợp lý phục vụ cho quá trình thi đấu, nhằm nâng cao thành tích thi đấu tại giải đấu danh

giá bậc nhất của sinh viên Việt Nam.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu [1].

Sử dụng để phân tích và tổng hợp các test kiểm tra thể lực chuyên môn; phân tích và tổng hợp các số liệu từ các công trình nghiên cứu đã công bố để so sánh với trình độ thể lực của đội bóng.

### 2.2. Phương pháp kiểm tra sự phạm [1], [2].

Sử dụng các test đã được chọn để kiểm tra thể lực chuyên môn của đội bóng.

### 2.3. Phương pháp toán học thống kê [2], [3].

Sử dụng để so sánh kết quả kiểm tra thông qua các tham số như: tính giá trị trung bình  $\bar{x}$ ; độ lệch chuẩn  $\sigma$ ; hệ số biến sai  $c_v$ ; nhịp tăng trưởng  $W\%$ ; hệ số tương quan  $r$ ; so sánh 2 số trung bình  $t$

### 2.4. Khách thể nghiên cứu.

22 nam sinh viên đội bóng đá nam trường ĐHQN tham gia giải bóng đá Thanh niên sinh viên Việt Nam lần III - 2025 tranh Cup Thaco

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. Lựa chọn test đánh giá thể lực chuyên môn cho đội bóng đá nam sinh viên trường Đại học Quy Nhơn.

Để lựa chọn test đánh giá thể lực chuyên môn (TLCM) cho đội bóng đá nam SV trường ĐHQN, chúng tôi căn cứ 2 nguyên tắc:

Nguyên tắc 1: Các test được lựa chọn phải đánh giá đủ các tố chất thể lực về sức nhanh, sức mạnh, sức bền và độ khéo léo mềm dẻo trong chuyên môn bóng đá cho đội bóng đá nam SV trường ĐHQN.

Nguyên tắc 2: Các test phải đảm bảo độ tin cậy và phù hợp với khách thể nghiên cứu, phù hợp với điều kiện lập test tại trường ĐHQN.

Qua phân tích các tài liệu tham khảo, đề tài nhận thấy các test được sử dụng để kiểm tra TLCM cho vận động viên (VĐV) bóng đá trẻ đã được Viện khoa học Thể dục thể thao (TĐTT) ban hành phù hợp với các nguyên tắc mà nhóm nghiên cứu đã đặt ra [4], [5]. Vì vậy đề tài sử dụng 06 test kiểm tra thể lực chuyên môn đã được viện nghiên cứu công bố, bao gồm:

1. Bật xa tại chỗ (cm) – kiểm tra sức mạnh chi dưới

2. Bật cao 2 chân không đà (cm) - kiểm tra sức mạnh chi dưới

3. Chạy 15m xuất phát cao (s) – kiểm tra sức nhanh bộc phát

4. Chạy 5x30m (s) – Kiểm tra sức bền tốc độ

5. Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s) – Kiểm tra tố chất mềm dẻo, khéo léo chuyên môn.

6. Chạy Cooper (m) – kiểm tra sức bền.

Đề tài tiến hành kiểm tra 2 lần (thời gian cách nhau 3 ngày) cho đội bóng đá nam SV trường ĐHQN để đánh giá độ tin cậy và sự phù hợp của các test đã lựa chọn. Kết quả như sau:

**Bảng 1.** Kết quả retest các test thể lực chuyên môn của đội tuyển bóng đá nam trường Đại học Quy Nhơn (n = 22)

STT	Test	Lần 1	Lần 2	r
		$\bar{x}_1 \pm \sigma_1$	$\bar{x}_2 \pm \sigma_2$	
1	Bật xa tại chỗ (cm)	254.4±4.15	254.6±4.28	0.936
2	Bật cao 2 chân không đà (cm)	64.04±4.13	64.09±4.18	0.974
3	Chạy 15m xuất phát cao (s)	2.16±0.07	2.17±0.08	0.932
4	Chạy 5x30m (s)	20.46±0.56	20.44±0.54	0.988
5	Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s)	7.37±0.26	7.36±0.24	0.963
6	Test cooper (m)	2962±123	2958±119	0.984

Từ kết quả retest trình bày ở bảng 1, ta thấy hệ số tương quan của các test đạt từ 0.932 đến 0.988. Hệ số tương quan nằm trong ngưỡng đạt độ tin cậy cao, như vậy có thể kết luận các test được lựa chọn là phù hợp để kiểm tra thể lực chuyên môn cho đội tuyển bóng đá nam trường ĐHQN, có độ tin cậy cao và phù hợp với điều kiện thực tế tại Nhà trường.

### 3.2. Sự phát triển thể lực chuyên môn của đội bóng đá nam sinh viên trường Đại học Quy Nhơn.

Sau quá trình tập luyện và chuẩn bị xuất quân đi thi đấu, BHL tiến hành kiểm tra TLCM và so sánh với giai đoạn ban đầu. Kết quả được trình bày ở bảng 2.

**Bảng 2.** So sánh thể lực chuyên môn của đội bóng đá nam sinh viên trường Đại học Quy Nhơn trước và sau huấn luyện (n = 22)

TT	Test	Trước huấn luyện		Sau huấn luyện		W%	$t_{tinh}$	$t_{bang}$	P
		$\bar{x} \pm \sigma$	$c_v$	$\bar{x} \pm \sigma$	$c_v$				
1	Bật xa tại chỗ (cm)	254.4±4.15	1.63	257.5±5.18	2.01	1.21	3.507	2.831	0.01

2	Bật cao 2 chân không đà (cm)	64.04±4.13	6.45	65.32±3.99	6.05	1.97	3.123	2.831	0.01
3	Chạy 15m xuất phát cao (s)	2.16±0.07	3.21	2.10±0.09	4.34	2.75	2.966	2.831	0.01
4	Chạy 5x30m (s)	20.46±0.56	2.76	20.21±0.64	3.17	1.24	2.139	2.080	0.05
5	Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s)	7.37±0.26	3.54	7.24 ± 0.31	4,31	1.74	2.991	2.831	0.01
6	Test cooper (m)	2962±123	4.15	3042±149	4.89	2.66	3.203	2.831	0.01

Qua bảng số liệu trên, ta thấy thành tích trước và sau tập luyện có sự chênh lệch đáng kể, bằng phép so sánh 2 giá trị trung bình trước và sau huấn luyện ở các test, kết quả thu được  $t_{tính}$  luôn lớn hơn  $t_{bảng}$  ở ngưỡng xác suất  $p < 0.01$ , cho thấy TLCM của đội bóng đá nam SV trường ĐHQN sau thời gian huấn luyện đã có sự phát triển tốt, qua đó cho thấy, BHL và đội bóng đã có sự chuẩn bị tương đối tốt về thể lực chuyên môn trước giải đấu, đây là cơ sở để hi vọng vào thành tích tốt khi

lần đầu tiên tham dự giải đấu lớn ở cấp độ sinh viên trên toàn quốc của Trường ĐHQN.

### 3.3. So sánh thể lực chuyên môn của đội bóng đá nam sinh viên trường Đại học Quy Nhơn với một số trường Đại học khác.

Đề tài đối chiếu các test kiểm tra TLCM trùng lặp với một số đội tuyển bóng đá các trường đại học trên cả nước để so sánh [6], [7], [8], thể hiện ở bảng 3

**Bảng 3.** So sánh thể lực chuyên môn của đội bóng đá nam sinh viên trường Đại học Quy Nhơn với một số khách thể.

TT	Test	Trường ĐHQN (a) (n=22)	Trường ĐH Văn Hiến (b) (n=20)	Trường ĐH Tiền Giang (c) (n=20)	Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật TP HCM (d) (n=22)	$t_{ab}$	$t_{ac}$	$t_{ad}$
		$\bar{x} \pm \sigma$	$\bar{x} \pm \sigma$	$\bar{x} \pm \sigma$	$\bar{x} \pm \sigma$			
1	Bật xa tại chỗ (cm)	257.5±5.18		216.3±16.8			10.522	
2	Bật cao 2 chân không đà (cm)	65.32±3.99		51.1±3.6			12.142	
3	Chạy 15m xuất phát cao (s)	2.10±0.09	2.30±0.18	2.39±0.21	2.40±0.18	4.485	5.717	6.728
4	Chạy 5x30m (s)	20.21±0.64	20.81±0.96		23.07±1.04	2.359		10.985
5	Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s)	7.24 ± 0.31	7.37±0.61		7.93±0.66	0.858		4.438
6	Test cooper (m)	3042±149	3264.1±140	2396.4±174	2948.6±75	4.977	12.853	2.643

Qua bảng 3, cho thấy:

- So sánh TLCM giữa đội bóng đá nam SV trường

ĐHQN và trường ĐH Văn Hiến ở 04 test cho thấy, tố chất sức nhanh (chạy 15m xuất phát cao)

và sức bền tốc độ (chạy 5x30m), trường ĐHQN có thành tích tốt hơn, vì giá trị trung bình ở 02 test này của trường ĐHQN tốt hơn và  $t_{ab} > t_{b\grave{a}ng}$ ; tổ chất sức bền (test cooper) trường ĐH Văn Hiến có thành tích tốt hơn vì giá trị trung bình ở test này của trường ĐHVăn Hiến tốt hơn và  $t_{ab} > t_{b\grave{a}ng}$ ; tổ chất mềm dẻo, khéo léo chuyên môn (dẫn bóng luân cọc sút cầu môn) giữa 2 trường là tương đương nhau, vì  $t_{ab} < t_{b\grave{a}ng}$ , tuy giá trị trung bình có sự chênh lệch, nhưng không đáng kể.

- So sánh TLCM giữa đội bóng đá nam SV trường ĐHQN và trường ĐH Tiền Giang ở 04 test gồm: tổ chất sức mạnh (bật xa tại chỗ, bật cao 2 chân không đà); tổ chất sức nhanh (chạy 15m xuất phát cao) và tổ chất sức bền (test cooper), trường

ĐHQN có thành tích tốt hơn vượt bậc, vì giá trị trung bình ở cả 04 test này của trường ĐHQN đều tốt hơn và  $t_{ac} > t_{b\grave{a}ng}$ .

- So sánh TLCM giữa đội bóng đá nam SV trường ĐHQN và trường ĐH Sư phạm kỹ thuật TP Hồ Chí Minh ở 04 test gồm: tổ chất sức nhanh (chạy 15m xuất phát cao), sức bền tốc độ (chạy 5x30m), mềm dẻo, khéo léo chuyên môn (dẫn bóng luân cọc sút cầu môn), và tổ chất sức bền (test cooper), trường ĐHQN đều có thành tích tốt hơn, vì thành tích ở 04 test này của trường ĐHQN là tốt hơn và  $t_{ad} > t_{b\grave{a}ng}$ .

### 3.4. Sử dụng thang điểm của Viện khoa học TDTT để đánh giá thể lực chuyên môn của đội bóng đá nam trường Đại học Quy Nhơn.

**Bảng 4.** Thang điểm của Viện khoa học TDTT.<sup>5</sup>

Test Điểm	Bật xa tại chỗ (cm)	Bật cao 2 chân không đà (cm)	Chạy 15m xuất phát cao (s)	Chạy 5x30m (s)	Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s)	Test cooper (m)
0.5	192.8	52.23	2.56	25.23	8.63	2550
1	197.1	53.80	2.53	24.85	8.51	2594
1.5	201.5	55.38	2.50	24.48	8.40	2639
2	205.8	56.95	2.47	24.10	8.28	2683
2.5	210.2	58.53	2.43	23.73	8.17	2728
3	214.5	60.10	2.40	23.35	8.05	2772
3.5	218.9	61.68	2.37	22.98	7.94	2817
4	223.2	63.25	2.34	22.60	7.82	2861
4.5	227.6	64.83	2.30	22.23	7.71	2906
5	231.9	66.40	2.27	21.85	7.59	2950
5.5	236.3	67.98	2.24	21.48	7.48	2995
6	240.6	69.55	2.21	21.10	7.36	3039
6.5	245.0	71.13	2.17	20.73	7.25	3084
7	249.3	72.70	2.14	20.35	7.13	3128
7.5	253.7	74.28	2.11	19.98	7.02	3173

8	258.0	75.85	2.08	19.60	6.90	3217
8.5	263.4	77.43	2.04	19.23	6.79	3262
9	266.7	79.00	2.01	18.85	6.67	3306
9.5	271.1	80.58	1.98	18.48	6.56	3351
10	275.4	82.15	1.95	18.10	6.44	3395

**Bảng 5.** Số liệu kiểm tra thể lực chuyên môn của đội bóng đá nam sinh viên trường Đại học Quy Nhơn sau 3 tháng tập luyện để chuẩn bị tham gia giải đấu

STT	Họ tên VĐV	Bật xa tại chỗ (cm)	Bật cao 2 chân không đà (cm)	Chạy 15m xuất phát cao (s)	Chạy 5x30m (s)	Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s)	Test cooper (m)
1	Mai Quốc Đạt	263	69	2,27	22,20	7,93	2700
2	Nay Y Quan	254	64	2,15	20,25	7,36	2990
3	Nguyễn Văn Hà	259	66	2,10	20,50	6,93	3100
4	Nguyễn Vũ Trọng Quang	252	62	2,06	20,30	7,18	3090
5	Trần Minh Phúc	262	69	2,03	20,16	7,22	3200
6	Hồ Nhật Trí	258	63	2,10	20,20	6,84	3090
7	Huỳnh Văn Bình	255	61	2,08	19,90	7,15	3050
8	Trương Gia Huy	252	65	2,06	19,70	7,28	3010
9	Nguyễn Văn Nhân	273	77	2,13	19,80	7,03	3200
10	Sen Senmeuang	259	64	2,01	20,03	7,29	3100
11	Hồ Ngọc Bình An	262	63	2,03	20,45	7,12	3180
12	Y Si Vôn Byã	257	66	2,11	20,04	7,2	2900
13	Bùi Đức Phát	257	68	2,05	19,98	7,17	2970
14	Đinh A Ngặt Sơn	250	58	2,20	19,83	7,12	3090
15	Nguyễn Thành Quế	254	64	2,04	20,11	7,03	3020
16	Đoàn Anh Khoa	256	65	2,03	20,40	7,25	3110
17	Lê Nguyễn Bá Thắng	254	63	2,07	19,78	7,22	3130

18	Dương Trí Trường	260	71	1,92	19.02	6,56	3200
19	Nguyễn Phạm Minh Toàn	252	63	2,08	19,87	7,25	3100
20	Siloy Chanvilaivanh	257	64	2,18	20,18	7,67	3050
21	Ngô Quang Vinh	255	63	2,14	20,25	7,57	3050
22	Nguyễn Hàn Minh Triết	264	69	2,34	21,60	7,87	2600

Dựa trên số liệu tại bảng 4 và bảng 5, nhóm đề tài tiến hành chấm điểm cụ thể cho từng cầu thủ, được trình bày ở bảng 6.

**Bảng 6.** Bảng điểm đánh giá TLCM của đội bóng đá nam SV trường Đại học Quy Nhơn.

STT	Họ tên VĐV	Điểm đánh giá các test theo Viện khoa học TĐTT						Điểm trung bình
		Bật xa tại chỗ (cm)	Bật cao 2 chân không đà (cm)	Chạy 15m xuất phát cao (s)	Chạy 5x30m (s)	Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s)	Test cooper (m)	
1	Mai Quốc Đạt <sup>TM</sup>	8.5	6	5	4.5	3.5	2.5	<b>5.0</b>
2	Nay Y Quan	7.5	4.5	7	7	6	5.5	<b>6.3</b>
3	Nguyễn Văn Hà	8	5	7.5	7	8	6.5	<b>7.0</b>
4	Nguyễn Vũ Trọng Quang	7	3.5	8	7	6.5	6.5	<b>6.4</b>
5	Trần Minh Phúc	8.5	6	8.5	7	6.5	7.5	<b>7.3</b>
6	Hồ Nhật Trí	8	4	7.5	7	8	6.5	<b>6.8</b>
7	Huỳnh Văn Bình	7.5	3.5	8	7.5	7	6	<b>6.6</b>
8	Trương Gia Huy	7	4.5	8	7.5	6.5	6	<b>6.6</b>
9	Nguyễn Văn Nhân	9.5	8.5	7	7.5	7,5	8	<b>8.0</b>
10	Sen Senmeuang	8	4	9	7.5	6.5	6.5	<b>6.9</b>
11	Hồ Ngọc Bình An	8.5	4	8.5	7	7	7.5	<b>7.1</b>
12	Y Si Vôn Byă	8	5	7.5	7.5	6.5	4.5	<b>6.5</b>
13	Bùi Đức Phát	8	5.5	8.5	7.5	7	5	<b>6.9</b>
14	Đinh A Ngật Sơn	7	2.5	6	7.5	7	6.5	<b>6.1</b>

15	Nguyễn Thành Quế	7.5	4	8.5	7	7.5	6	<b>6.8</b>
16	Đoàn Anh Khoa	7.5	4.5	8.5	7	6.5	7	<b>6.8</b>
17	Lê Nguyễn Bá Thắng	7.5	4	8	7.5	6.5	7	<b>6.8</b>
18	Dương Trí Trường	8	6.5	10	8.5	9.5	8	<b>8.4</b>
19	Nguyễn Phạm Minh Toàn	7	4	8	7.5	6.5	7	<b>6.7</b>
20	Siloy Chanvilaivanh	7.5	4	6.5	7	4.5	6	<b>5.9</b>
21	Ngô Quang Vinh	7.5	4	7	7	5	6	<b>6.1</b>
22	Nguyễn Hàn Minh Triết <sup>TM</sup>	8.5	6	4	5.5	4	1.0	<b>4.8</b>

Qua bảng 6, Bảng điểm TLCM của đội bóng đá nam SV trường Đại học Quy Nhơn có tỉ lệ như sau:

- Cầu thủ có TLCM tốt (điểm trung bình  $\geq 8$ ) có 2/22 cầu thủ, chiếm tỉ lệ 9%
- Cầu thủ có TLCM khá (điểm trung bình từ 6.5 đến  $< 8$ ) có 13/22 cầu thủ, chiếm tỉ lệ 59.2%
- Cầu thủ có TLCM trung bình (điểm trung bình từ 5 đến  $< 6.5$ ) có 6/22 cầu thủ, chiếm tỉ lệ 27.3%
- Cầu thủ có TLCM yếu (điểm trung bình dưới 5) có 01/22 cầu thủ, chiếm tỉ lệ 4.5%

Như vậy ta thấy so với chuẩn yêu cầu TLCM của VĐV bóng đá trẻ thì TLCM của đội bóng đá nam SV trường ĐHQN tương đối tốt, đáp ứng được yêu cầu thể lực cho tập luyện và thi đấu. Đa số đội bóng đạt mức trung bình trở lên (21/22 cầu thủ). Qua đó có thể khẳng định quá trình chuẩn bị thể lực của đội bóng đá nam SV trường Đại học Quy Nhơn cho giải Bóng đá TNSV Việt Nam Cup Thaco Lần III năm 2025 là chu đáo, đủ nền tảng thể lực để thi đấu.

### 3. KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu, đề tài rút ra một số kết luận sau:

1. Dựa trên 02 nguyên tắc lựa chọn test và sử dụng phương pháp tổng hợp tài liệu, đề tài đã lựa chọn được 06 test đánh giá TLCM cho đội bóng đá nam SV trường ĐHQN đủ độ tin cậy và phù hợp với khách thể nghiên cứu, bao gồm: 1. Bật xa tại chỗ (cm); 2. Bật cao 2 chân không đà (cm); 3. Chạy 15m xuất phát cao (s); 4. Chạy 5x30m (s); 5. Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s); 6. Test cooper (chạy 12 phút) (m).

2. Đề tài đã kiểm tra sự phát triển TLCM của đội bóng đá nam SV trường ĐHQN. Kết quả có sự phát triển rõ rệt mang ý nghĩa thống kê. Đề tài đã so sánh một số test đánh giá TLCM của đội bóng đá nam SV trường ĐHQN với trường Đại học Văn Hiến, Trường Đại học Tiền Giang, và trường Đại học sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, cho ra kết quả đa số các test TLCM của đội bóng đá nam SV trường ĐHQN là tốt hơn.

3. Đề tài đã đánh giá TLCM của đội bóng đá nam SV trường ĐHQN thông qua thang điểm đánh giá thể lực của Viện khoa học TDTT, đa số TLCM của đội bóng đạt ở mức trung bình trở lên, đủ nền tảng thể lực để bước vào giải đấu.

### Cam kết về mâu thuẫn lợi ích

Chúng tôi cam kết rằng những nghiên cứu trên là của chính nhóm tác giả, không có xung đột lợi ích gì với bất cứ thành viên nào khác.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] N. X. Sinh, L. V. Lãm, P. N. Viễn, L. Q. Hiệp. *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội, 2010.
- [2] N. Đ. Văn. *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, 2014.
- [3] L. Q. Thành, N. T. Lãm, *Đo lường thể thao*, ĐHTDTT TP. Hồ Chí Minh, 2005.
- [4] Viện khoa học TDTT. *Tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện trong tuyển chọn và huấn luyện thể thao*, Viện KH TDTT, Hà Nội, 2002
- [5] P. N. Viễn, P. Quang, T. Q. Tuấn, N. M. Ngọc. *Chương trình huấn luyện bóng đá trẻ 11 - 18 tuổi*, Nxb TDTT, Hà Nội, 2004
- [6] N. Đ. Khoa, "Đánh giá kết quả thể lực chuyên môn của sinh viên đội tuyển bóng đá trường Đại học Văn

Hiện sau một năm tập luyện các bài tập thể lực chung”  
*Tạp chí Khoa học Thể Thao*, Số đặc biệt – 2025, trang  
320-322.

[7] T. P. Đức, “Nghiên cứu xây dựng hệ thống bài tập  
phát triển thể lực cho đội tuyển bóng đá nam trường  
Đại học Tiền Giang”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại  
học Đồng Tháp*, số 23 – 12/2016, trang 22-30.

[8] T. M. Hùng, “Đánh giá thực trạng thể lực chuyên  
môn đội tuyển bóng đá nam trường Đại học sư phạm  
kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học  
Đào tạo và Huấn luyện thể thao*, Trường ĐH TĐTT  
Bắc Ninh, số 1 -5/2025, trang 59-62.

# **Assessment of the Sport-Specific Physical Fitness of the Quy Nhon University Men's Student Football Team Participating in the "3rd Vietnam Student Youth Football Championship 2025 for the THACO Cup."**

## **ABSTRACT**

In order to assess the sport-specific physical fitness of the Quy Nhon University men's student football team to support training and competition in the 3rd Vietnam Student Youth Football Championship 2025 for the THACO Cup, the study employed document analysis and interview methods. Based on these methods, six sport-specific physical fitness tests were selected for the research subjects. Using mathematical and statistical methods, the study examined the development of the team's physical fitness after three months of training, while also comparing their fitness level with that of student football teams from several colleges and universities nationwide, as well as with the physical fitness standards for young football players issued by the Vietnam Institute of Sports Science.

**Keywords:** *Sport-specific physical fitness, football, students, Quy Nhon University.*